TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 131/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 31 – 05 - 2018
V/v "Ly hôn giữa bà T và ông K"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B – TỈNH ĐỒNG NAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyên
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Thìn
Bà Vương Thị Khánh Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thế Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân TP. B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.B: Ông Mai Văn Thông – Kiểm sát viên.

Ngày 31/5/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP B - tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1964/2017/TLST – HNGĐ ngày 18/10/2017 về việc "Xin ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/4/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 314/2018/QDST – HNGĐ ngày 11/5/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm 1978.
Địa chỉ: 68B, tổ 8B, KP. 3, phường T, TP. B, tỉnh Đồng Nai.
Bị đơn: Ông Trần Sỹ K, sinh năm 1974.
Địa chỉ: 68B, tổ 8B, KP. 3, phường T, TP. B, tỉnh Đồng Nai.
(Bà T, ông K vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà T trình bày: Bà và ông Trần Sỹ K xây dựng gia đình với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, TP. B, tỉnh Đồng Nai trên cơ sở cả hai tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không còn hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống, ông K không quan tâm đến gia đình vợ con dẫn đến thường xuyên cãi vã, vợ chồng không còn tôn trọng, tin tưởng lẫn nhau. Mặc dù cả hai đã nhiều lần hàn gắn để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng cho đến nay mâu thuẫn vợ chồng vẫn không được cải thiện mà ngày càng trở lên trầm trọng. Do mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được nên bà và ông K đã sống ly thân với nhau khoảng hơn 02 năm nay, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin được ly hôn với ông K để trả tự do cho nhau.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Trần Lê Gia M, sinh ngày 09/12/2010. Ly hôn bà xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động. Tạm thời bà không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông K vắng mặt tại các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nên không có lời trình bày:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: bị đơn ông K hiện cư trú tại địa bàn TP. B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân T .B theo điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà T có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Trần Sỹ K đã được Tòa án tống đạt hợp giấy triệu làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông K không đến Tòa làm việc, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành đưa vụ án xét xử vắng mặt đối với bà T, ông K.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị T và ông Trần Sỹ K có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, TP. B, tỉnh Đồng Nai trên cơ sở cả hai tự nguyện nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp, áp dụng luật hôn nhân và gia đình năm 2015 để giải quyết.

Quá trình chung sống theo bà T trình bày sau khi kết hôn vợ chồng ông bà chỉ hạnh phúc được một thời gian đầu thời gian đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không còn hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống, ông K không quan tâm đến gia đình vợ con dẫn đến thường xuyên cãi vã, vợ chồng không còn tôn trọng, tin tưởng lẫn nhau. Mặc dù cả hai đã nhiều lần hàn gắn để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng cho đến nay mâu thuẫn vợ chồng vẫn không được cải thiện mà ngày càng trở lên trầm trọng. Do mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được nên tôi và ông K đã sống ly thân với nhau khoảng hơn 02 năm nay, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi xin được ly hôn với ông Khương để trả tự do cho nhau.

Xét thấy mâu thuẫn giữa bà T và ông K theo bà T trình bày là có cơ sở bởi lẽ: biên bản xác minh tại địa phương ngày 22/3/2018 thể hiện bà T và ông K có mâu thuẫn dẫn đến cải vã và đã sống ly thân hơn 02 năm nay, cháu Gia M con chung của vợ chồng hiện do bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Qúa trình Tòa án giải quyết đã tống đạt hợp lệ nhiều lần ông K đến Tòa làm việc nhưng ông không đến, thể hiện ông bỏ mặc cho tình trạng hôn nhân của vợ chồng, không có ý muốn hàn gắn đoàn tụ. Do vậy nghĩ nên chấp nhận đơn xin ly hôn của bà T, giải quyết cho bà được ly hôn với ông K là phù hợp.

[4] Về con chung: ông K, bà T có 01 con chung tên Trần Lê Gia M, sinh ngày 09/12/2010. Ly hôn bà T có nguyện vọng nuôi cháu M, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con, cháu M cũng có nguyện vọng muốn được ở với mẹ. Thiết nghĩ nên giao cháu M cho bà N nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật, tạm thời ông K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông K được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng

[5] Về tài sản chung và nợ chung: theo bà T trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, do chưa có ý kiến của ông K về các vấn đề này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết, nếu sau này có tranh chấp, các bên sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[6] Về án phí HNGĐ sơ thẩm: bà T phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm pháp, Hội đồng xét xử và những tham gia tố tụng: thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, riêng bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T; Về con chung: giao cháu Trần Lê Gia M cho bà T chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời ông K không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung và nợ chung: đề nghị tách ra giải quyết bằng một vụ án khác khi các bên có yêu cầu; Về án phí: bà T phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 235; Điều 238 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 51, 54, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị T.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị T được ly hôn với ông Trần Sỹ K.

Về con chung: Giao cháu Trần Lê Gia M cho bà T nuôi dưỡng, tạm thời ông K không cấp dưỡng nuôi con.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông K được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con khi cần thiết, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Án phí HNGĐ sơ thẩm: Bà T phải nộp 300.000đ nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 002734 ngày 05/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. B. Bà T đã nộp xong án phí HNGĐ-ST.

Bà T, ông K được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận
- Toà án tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. B;
- THADS TP. B;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu VP – HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Quyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân | Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận
- Toà án tỉnh Đồng Nai
- VKS TP.B
- Các đương sự
- Thi hành án
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Quyên